

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *3059* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Cửa hàng xăng dầu Thành Công 2**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cửa hàng xăng dầu Thành Công 2 của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thành Công, họp ngày 14 tháng 7 năm 2022;

Xét Văn bản số 1673/STNMT-QLMT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cửa hàng xăng dầu Thành Công 2 ;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cửa hàng xăng dầu Thành Công 2 đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 136/CV-TC ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thành Công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 641/TTr-STNMT ngày 25 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Cửa hàng xăng dầu Thành Công 2 (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thành Công (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Lệ Thủy, Chủ tịch UBND xã Sen Thủy; Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thành Công; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
CỬA HÀNG XĂNG DẦU THÀNH CÔNG 2

*(kèm theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2022
của UBND tỉnh Quảng Bình)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Cửa hàng xăng dầu Thành Công 2.
- Địa điểm thực hiện: thôn Sen Thượng 1, xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Thành Công.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Diện tích khu vực thực hiện dự án: 5.800 m².
- Công suất: Cửa hàng xăng dầu cấp II với công suất 2,5 triệu lít/ năm, gồm 6 cột bơm, tổng sức chứa 120m³ gồm 6 tọc.
- Xây dựng các hạng mục chính: khu nhà mái che cột bơm, nhà bán hàng, bồn xăng dầu, khu cửa hàng, văn phòng, ga ra chăm sóc xe, hệ thống đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, vệ sinh môi trường, cây xanh và các hạng mục phụ trợ khác.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

- Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án bao gồm: hoạt động san nền, xây dựng khu nhà mái che cột bơm, nhà bán hàng, bồn xăng dầu, khu cửa hàng, văn phòng, ga ra chăm sóc xe, nhà vệ sinh, hệ thống đường giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, vệ sinh môi trường, cây xanh và các hạng mục phụ trợ khác.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án thực hiện tại xã Sen Thủy, huyện Lệ Thủy, dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh trong hoạt động giải phóng mặt bằng, đào đắp, thi công các hạng mục công trình; bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh trên tuyến đường vận chuyển, tại khu vực tập kết nguyên vật liệu; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường từ quá trình thi công; chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Trong giai đoạn hoạt động: bụi, khí thải, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại... phát sinh từ quá trình hoạt động của cửa hàng.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân lao động của dự án với tổng lượng phát sinh khoảng 0,8 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải: BOD₅, COD, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, tổng Nitơ, Amoni, tổng Phốtpho, Coliform,... và các vi sinh vật gây bệnh khác.

- Nước thải xây dựng phát sinh từ các hoạt động thi công, bao gồm: nước thải từ các hoạt động trộn bê tông, vệ sinh thiết bị thi công, bảo dưỡng công trình... Thông số ô nhiễm đặc trưng trong nước thải xây dựng gồm: TSS, COD, BOD₅.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên và khách hàng khoảng 1,1 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải: BOD₅, COD, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, tổng Nitơ, Amoni, tổng Phốtpho, Coliform,... và các vi sinh vật gây bệnh khác.

- Nước mưa chảy tràn nhiễm xăng dầu, nước vệ sinh nền bãi nhiễm dầu chủ yếu phát sinh tại khu vực bán hàng, thành phần chủ yếu nước nhiễm xăng dầu....

3.1.2. Khí thải

a. Trong giai đoạn xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động san nền, đào đắp đất; từ quá trình hoạt động của các máy móc, phương tiện, thiết bị thi công xây dựng; bụi, khí thải phát sinh từ quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án; bụi tại bãi tập kết vật liệu xây dựng; bụi do đất bám theo bánh xe từ khu vực thi công ra các tuyến đường; khí thải, mùi hôi phát sinh từ các thùng đựng rác, nhà vệ sinh lưu động, khu vực lán trại... Thông số đặc trưng ô nhiễm: TSP, CO, SO₂, NO_x...

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải ra vào cửa hàng, trên các tuyến đường nội bộ; mùi hôi, khí thải từ thùng đựng rác, cống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải. Thông số đặc trưng ô nhiễm: mùi, TSP, CO, SO₂, NO_x...

- Hơi xăng dầu do quá trình thở của bồn chứa, do quá trình bốc hơi khi nhập, xuất xăng dầu.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

a. Trong giai đoạn xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ, công nhân lao động trên công trường gồm giấy loại, bao bì, thức ăn thừa, các vật dụng sinh hoạt loại thải... với khối lượng ước tính khoảng 6 kg/ngày.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của nhân viên, khách hàng, tại khu vực dự án gồm giấy loại, bao bì, thức ăn thừa, các vật dụng sinh hoạt loại thải... với khối lượng ước tính khoảng 52 kg/ngày.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường khác

Chất thải rắn phát sinh từ quá trình giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng, bao gồm: đất bóc phong hoá với khối lượng khoảng 3.922,11 m³; phế liệu xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi như cát, đá, xi măng, bê tông rơi vãi, gạch vỡ...

3.2.3. Chất thải nguy hại

a. Trong giai đoạn xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động xây dựng chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu máy thải... với lượng phát sinh như sau: lượng dầu máy phát sinh ước tính khoảng 56 lít/lần, lượng giẻ lau dính dầu khoảng 4-6 kg/ngày.

b. Đối với giai đoạn vận hành:

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của cửa hàng, chủ yếu gồm: pin thải, ắc quy thải, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhớt thải... phát sinh khoảng 9,5 kg/tháng; giẻ lau dính dầu phát sinh khoảng 2 kg/tháng; lượng váng dầu, cặn lơ lửng tại bể tách dầu phát sinh khoảng 0,1 m³/ngày đêm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Trong giai đoạn xây dựng:

Tiếng ồn và độ rung phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu do hoạt động của phương tiện vận tải và phương tiện thi công cơ giới gây ra, đặc biệt là các thiết bị ủi, xúc, trộn bê tông,... tại khu vực công trường và trên tuyến đường vận chuyên.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Tiếng ồn phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông; Tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động của nhân viên bán hàng.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Sử dụng 01 nhà vệ sinh lưu động đặt tại khu vực lán trại để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến hút, vận chuyển bùn, cặn lắng tại bể chứa chất thải đi xử lý theo đúng quy định; sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng tiến hành bóc dỡ nhà vệ sinh lưu động. Xây dựng hố lắng kích thước 2 m^3 tại khu vực lán trại để thu gom, xử lý nước thải xám của công nhân, sau khi kết thúc giai đoạn thi công tiến hành lấp hố lắng, hoàn trả mặt bằng khu vực. Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường.

- Đối với nước thải xây dựng: Lót đáy các vị trí trộn vữa bê tông, xi măng để hạn chế nước trộn thấm vào đất. Bố trí các thùng phi tại công trường thi công để rửa, vệ sinh dụng cụ.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Áp dụng phương thức thi công theo hình thức cuốn chiếu, đổ đất đến đâu lu lèn đến đó nhằm hạn chế đất, cát bị nước mưa chảy tràn cuốn trôi vào cùng một thời điểm, tạo điều kiện cho nước mưa chảy tràn được thu gom, lắng cặn theo hệ thống thoát nước mưa của dự án.

+ Các điểm tập kết vật liệu như xi măng, sắt thép, khu vực chứa máy móc, thiết bị thi công phải được che chắn cẩn thận để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

+ Ưu tiên xây trước các mương rãnh thoát nước, không để vật liệu xây dựng, đất cát bồi lấp mương rãnh này.

+ Thường xuyên khơi thông dòng chảy đảm bảo tính thoát nước cho khu vực dự án và các vùng lân cận.

+ Tránh thi công vào những ngày có mưa lớn; thu dọn, nạo vét các mương thoát nước tạm trong quá trình thi công.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý sơ bộ (nước thải từ nhà vệ sinh sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn, nước thải từ nhà ăn sau khi được xử lý qua bể tách dầu mỡ) được thu gom về Bể xử lý nước thải tập trung của dự án để xử lý đảm bảo nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thoát ra môi trường.

+ Bể tách dầu mỡ: $0,3 \text{ m}^3$.

+ Bể tự hoại 3 ngăn: 5 m^3 .

+ Bể xử lý nước thải tập trung được thiết kế gồm có các ngăn chính: Ngăn điều hòa ($2\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,5\text{m}$), ngăn xử lý kỵ khí ($1,5\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,5\text{m}$), ngăn lọc 3 lớp vật liệu ($1,5\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,5\text{m}$) và bể khử trùng bằng Clo ($1\text{m} \times 1\text{m} \times 1,5\text{m}$).

- Đối với nước mưa chảy tràn nhiễm xăng dầu, nước vệ sinh nền bãi nhiễm xăng dầu: Toàn bộ lượng nước nhiễm xăng dầu này được thu gom bởi hệ thống mương BTCT D300 riêng biệt có nắp đan để thu về bể tách dầu gồm 3 ngăn: ngăn thu rác, ngăn thu dầu và ngăn chứa nước bố trí ở phía Đông Bắc cửa hàng. Váng dầu và cặn lơ lửng được thu gom vào thùng đựng chất thải nguy hại, định kỳ hợp đồng với đơn vị đủ chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định. Nước nhiễm xăng dầu phải được xử lý đảm bảo đạt QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu trước khi thoát ra môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Trong giai đoạn xây dựng

- Áp dụng biện pháp thi công đào, đắp và san lấp tạo mặt bằng theo hình thức cuốn chiếu, thi công đến đâu tiến hành san nền, vận chuyển nguyên vật liệu về khu vực công trình đến đó.

- Che chắn tạm thời các bãi tập kết nguyên vật liệu (xi măng, sắt thép, đá dăm...) chưa dùng đến để hạn chế bụi cuốn khi có gió.

- Sử dụng tôn cao 3 m che chắn xung quanh dự án. Hàng rào công trình phải được thi công kiên cố, đảm bảo không phát sinh tiếng ồn ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

- Che phủ kín thùng xe khi vận chuyển để hạn chế khả năng bụi cuốn, rơi vãi, đồng thời làm vệ sinh quanh thùng xe trước khi khởi hành.

- Bố trí lịch vận chuyển hợp lý, không tập trung xe vận chuyển vào giờ cao điểm trên tuyến đường để hạn chế sự cộng hưởng nồng độ khí thải do quá trình phát thải từ động cơ, bụi cuốn bánh xe.

- Xe vận chuyển phục vụ dự án phải thực hiện đúng quy định về tải trọng khi lưu thông và tuân thủ biển báo tốc độ, luật an toàn giao thông, khống chế tốc độ xe khi ra vào dự án.

- Tưới nước phun ẩm đoạn đường vào khu vực dự án, tuyến từ khu vực dự án ra Quốc lộ 1A, đoạn đi qua khu dân cư trong quá trình vận chuyển phục vụ thi công dự án. Tần suất phun ẩm phù hợp tùy thuộc vào điều kiện thời tiết, tăng tần suất phun ẩm vào những thời tiết nắng to, khô hanh, nhiều gió.

- Phun ẩm tại các khu vực có khả năng phát tán bụi lớn trên công trường (vị trí tập kết cát, đá dăm, các vị trí thực hiện đào đắp, trên các đoạn đường vận chuyển nguyên vật liệu trong vùng dự án...), tần suất phun ẩm tùy thuộc vào điều kiện thời tiết cụ thể, tăng tần suất phun ẩm vào các thời điểm hanh khô, nắng, gió lớn.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn đất, đá, nguyên vật liệu rơi vãi phát sinh trên tuyến đường vận chuyển phục vụ hoạt động dự án.

- Trang bị cho công nhân đầy đủ các trang thiết bị lao động như kính mắt, khẩu trang, găng tay,... để đảm bảo sức khỏe lao động.

- Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện và thiết bị, máy móc thi công, thực hiện đăng kiểm theo đúng quy định.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Các bể chứa xăng dầu được bố trí có nắp đậy kín; trang bị hệ thống nhập, xuất đồng bộ khép kín và hiện đại nhằm hạn chế được tối đa khả năng rơi vãi xăng dầu; lắp đặt hệ thống thu hồi hơi xăng dầu đồng bộ, hiện đại, khép kín, đảm bảo thu hồi toàn bộ hơi xăng dầu sinh ra trong quá trình nhập hàng.

- Các thùng rác phải có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom trong ngày, công rãnh, hố ga phải có nắp kín.

- Thường xuyên quét dọn, tăng cường công tác vệ sinh chung để giảm thiểu bụi cuốn, giữ sạch cảnh quan môi trường trong toàn khu vực dự án.

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường chung cho cán bộ, nhân viên và khách hàng vào dự án, cũng như có những quy định chung về giữ gìn vệ sinh môi trường.

c. Yêu cầu bảo vệ môi trường:

Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả của các công trình, giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành, cụ thể: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Bố trí các thùng rác di động có nắp đậy tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom rác thải và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân xây dựng, không vứt rác bừa bãi mà tự thu gom vào các thùng chứa rác theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường khác:

+ Đối với chất thải rắn xây dựng: Sắt, thép loại, vỏ bao xi măng... loại thải được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu. Đất, cát, xi măng, gạch vỡ... được thu gom và tận dụng cho hoạt động xây dựng. Các loại không tận dụng được phải thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển đi xử lý định kỳ theo quy định. Chất thải xây dựng được thu gom, dọn dẹp hoàn toàn sau khi thi công xong bất kỳ hạng mục nào của dự án.

+ Đối với lượng đất bóc phong hóa: Đất bóc phong hóa chủ yếu là tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước phải được bảo vệ và sử dụng hiệu quả vào mục đích nông nghiệp, vận chuyển đến khu vực được sự cho phép của chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để sử dụng vào mục đích nông nghiệp.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom, phân loại tại nguồn, sử dụng các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt phù hợp, có nắp đậy kín và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý hàng ngày theo đúng quy định. Đối với thức ăn dư thừa từ nhà bếp được thu gom và hợp đồng với các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn để thu mua hàng ngày. Đối với rác thải có khả năng tái chế, tái sử dụng được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

- Thường xuyên quét dọn, tăng cường công tác vệ sinh chung cho toàn dự án để giảm thiểu bụi, giữ sạch cảnh quan môi trường trong toàn khu vực.

- Lòng ghép, phát động các phong trào vệ sinh môi trường nhằm nâng cao nhận thức về môi trường cho toàn bộ nhân viên và cộng đồng dân cư.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường trong quá trình thực hiện dự án theo đúng quy định, áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý trong quá trình thực hiện dự án nhằm tránh gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác về an toàn, bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Trong giai đoạn xây dựng:

Bố trí tại khu vực thi công thùng chứa chất thải nguy hại loại 90 lít có nắp đậy kín, có dán nhãn CTNH để thu gom chất thải nguy hại, hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại để định kỳ đưa đi xử lý theo đúng quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

Chất thải nguy hại được thu gom, lưu trữ vào thùng chứa chất thải nguy hại dung tích 100 lít. Thùng chứa chất thải nguy hại đảm bảo có nắp đậy kín, có dán nhãn CTNH và đặt ở trong kho lưu giữ diện tích 10m², có biển hiệu CTNH. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Sử dụng các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công hiện đại và thực hiện phân công công việc phù hợp, không tập trung các phương tiện, máy móc hoạt động cùng lúc tại một vị trí thi công nhằm hạn chế phát sinh cộng hưởng tiếng ồn, độ rung.

- Chú trọng chế độ bảo dưỡng thiết bị, máy móc, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật nhằm hạn chế khả năng gây ồn và rung do thiết bị thi công tạo ra.

- Áp dụng các công nghệ thi công tiên tiến nhằm giảm khả năng gây ồn, rung do các hoạt động thi công dự án gây ra.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

- Yêu cầu khách hàng sử dụng phương tiện giao thông có ý thức, không bấm còi tùy tiện khi ra vào dự án.

- Bố trí cây xanh xung quanh dự án phù hợp nhằm giảm ồn, bụi, khí thải và tạo cảnh quan chung cho toàn bộ dự án.

- Bố trí khu vực để máy phát điện riêng, lắp đặt thiết bị chống rung cho máy phát điện. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng máy phát điện dự phòng.

c. Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư trong giai đoạn xây dựng và đi vào hoạt động

5.1. Giai đoạn xây dựng

5.1.1. Giám sát chất lượng không khí, tiếng ồn

- Chỉ tiêu giám sát: NO₂, SO₂, CO, bụi, tiếng ồn.

- Vị trí giám sát:

+ K₁: Tại khu vực tuyến đường 565B.

+ K₂: Tại khu vực trung tâm Dự án.

+ K₃: Tại đường Quốc lộ 1A phía Đông Dự án.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có sự cố, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát công tác thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại và hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

- Quy định áp dụng: Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1.3. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực Dự án.

- Nội dung giám sát: các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.

- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.

5.2. Giai đoạn hoạt động

5.2.1. Giám sát chất lượng nước thải

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, NO₃⁻, dầu mỡ động, thực vật, phosphat, tổng Coliforms.

- Vị trí lấy mẫu phân tích:

+ NT1: Tại đầu vào hệ thống xử lý nước thải.

+ NT2: Tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

5.2.2. Giám sát nước thải nhiễm dầu

- Các chỉ tiêu giám sát: pH, TSS, COD, dầu mỡ khoáng

- Vị trí giám sát: Tại vị trí sau hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận



- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần, khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, mùi hôi, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại và chất thải rắn phát sinh trong quá trình thực hiện dự án, đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng ngừa và giám sát, theo dõi liên tục các hiện tượng mất an toàn, các tác động tiêu cực tại khu vực dự án và lân cận trong quá trình thực hiện dự án; khi phát hiện có dấu hiệu xảy ra các hiện tượng mất an toàn, chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động có liên quan, khẩn trương đưa người và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, đồng thời có các giải pháp phù hợp, kịp thời để khắc phục các tác động tiêu cực; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Lệ Thủy và các đơn vị, địa phương liên quan để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường toàn bộ thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

6.4. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xác định chính xác ranh giới thực hiện dự án; Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; cải tạo, sửa chữa, khôi phục các công trình hạ tầng kỹ thuật bị hư hỏng, xuống cấp được xác định do hoạt động của dự án.

6.5. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp cải thiện môi trường lao động, trang bị và sử dụng bảo hộ lao động phù hợp với từng vị trí làm việc.

6.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

6.7. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo đúng quy định./.

